

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 4664/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số ngành GDĐT tỉnh Kon Tum năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát huy hiệu quả các giải pháp công nghệ để thúc đẩy đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng cường các hoạt động dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cơ hội tiếp cận các nguồn học liệu hiện đại, đáp ứng tính tự chủ, chủ động của người học thông qua việc triển khai nền tảng số, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Triển khai áp dụng công nghệ số, dữ liệu số để đổi mới căn bản, toàn diện nhằm phục vụ hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của Sở GDĐT, Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh; thay đổi tư duy, phương thức, cách thức làm việc thủ công, sử dụng hồ sơ, văn bản giấy, giao dịch trực tiếp sang hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, giao dịch điện tử thúc đẩy cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính (TTHC) thông qua ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT).

Hiện đại hóa hạ tầng CNTT, triển khai các phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, sẵn sàng ngăn chặn các cuộc tấn công mạng, khắc phục sự cố và ứng cứu kịp thời.

2. Mục tiêu cụ thể

- Duy trì 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả học bạ số đối với cấp Tiểu học và triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên theo lộ trình của Bộ GDĐT.

- Triển khai đồng bộ hệ thống dạy học trực tuyến đối với các cấp học nhằm đáp ứng lộ trình tổ chức dạy và học trực tuyến đạt tỉ trọng 5% đối với cấp Tiểu học và 10% đối với cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông¹; vận hành có hiệu quả hệ

¹ Kế hoạch 1469/KH-UBND ngày 17/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Kon Tum

thống trung tâm điều hành giáo dục².

- 100% các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh có tổ chức các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí là thực hiện thanh toán theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phân đầu 70% các cơ sở giáo dục công lập thực hiện thanh toán học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phân đầu 100% học sinh trung học có hồ sơ được tạo lập và phát hành trên Cổng học bạ số của ngành.

- 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh có ứng dụng nền tảng số trong giảng dạy.

- Xây dựng và phát triển Bộ từ điển tiếng dân tộc điện tử (triển khai đối với 04 thứ tiếng là Ba Na, Gia Rai, Xơ Đăng, Giẻ-Triêng)³.

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp: trên 90% tỉ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến, tỉ lệ phát sinh qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của UBND tỉnh.

- Bảo đảm an toàn thông tin: Xây dựng, đảm bảo an toàn hệ thống thông tin tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về an toàn thông tin; tuyên truyền nâng cao nhận thức ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người lao động trong cơ quan và các đơn vị trực thuộc theo phân cấp quản lý, cụ thể:

+ 100% CBCCVC và người lao động của ngành Giáo dục được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin;

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tập huấn, bồi dưỡng công tác ứng dụng CNTT và CDS.

+ 100% trường phổ thông được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho học sinh để tham gia môi trường mạng an toàn.

- 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh khai thác, sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học kể cả nguồn xã hội hóa, vận động tài trợ (máy vi tính, máy tính bảng, các thiết bị nghe nhìn, thiết bị đa phương tiện...) và các phần mềm có bản quyền đã được trang bị từ nguồn ngân sách nhà nước để phục vụ tổ chức dạy và học (các phần mềm: Master E-Learning; quản lý thư viện; kiểm tra, đánh giá trên máy tính, kiểm định chất lượng giáo dục, ...). Tổ chức đánh giá và báo cáo hiệu quả khai thác sử dụng bằng sản phẩm cụ thể, hoạt động cụ thể theo từng tổ chuyên môn, từng giáo viên.

- 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thực hiện việc đánh giá mức độ

² Kế hoạch số 83/KH-SGDĐT ngày 14/7/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Tăng cường UD CNTT và Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

³ Kế hoạch 1961/KH-UBND ngày 14/06/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

chuyển đổi số của đơn vị đúng theo quy định.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh Kon Tum; chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ cập, truyền thông bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên cổng/trang thông tin điện tử của đơn vị; tổ chức các hoạt động truyền thông về Ngày Chuyển đổi số quốc gia đến CBCCVC, người lao động và học sinh trong toàn Ngành.

- Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền đến công chức, viên chức và người lao động các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số; nội dung các văn bản của Trung ương, các văn bản chỉ đạo của tỉnh bằng các hình thức khác nhau như: Trên Trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội và qua các cuộc họp giao ban định kỳ của cơ quan, đơn vị,... nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức trong toàn ngành về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu đơn vị trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu phát triển bền vững, thúc đẩy phát triển trong lĩnh vực GDĐT;

- Cử công chức, viên chức và người lao động của ngành tham gia các hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số do các cấp tổ chức.

2. Thể chế số

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hóa các mục tiêu, giải pháp trong Kế hoạch số 1469/KH-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh⁴, Kế hoạch số 83/KH-SGDĐT ngày 14/7/2022 của Sở GDĐT⁵.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm học 2025-2026; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số trong năm học đối với các cơ sở giáo dục trong toàn ngành.

- Phối hợp tổ chức rà soát, tham gia ý kiến, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng cơ chế chính sách đảm bảo phục vụ công cuộc chuyển đổi số của tỉnh theo từng giai đoạn.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục rà soát các máy tính cá nhân đang sử dụng tại các cơ quan, đơn vị

⁴ Kế hoạch số 1469/KH-UBND ngày 17/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

⁵ Kế hoạch số 83/KH-SGDĐT ngày 15/7/2022 của Sở GDĐT triển khai thực hiện tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

thay thế các máy tính cũ đã xuống cấp, hết niên hạn sử dụng, trong đó ưu tiên trang bị máy tính xách tay để đáp ứng nhu cầu sử dụng linh hoạt mọi lúc, mọi nơi.

- Thực hiện nâng cấp, bảo trì thường xuyên hệ thống Trang thông tin điện tử của Sở GDĐT, Phòng GDĐT các huyện, thành phố và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh để đáp ứng các yêu cầu về chuyển đổi số.

- Tiếp tục theo dõi, cài đặt phần mềm phòng chống mã độc và diệt virus do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp đối với các máy tính có kết nối internet tại cơ quan Sở và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh để đảm bảo an toàn thông tin.

- Rà soát, nâng cấp các hệ thống mạng internet của cơ sở giáo dục đảm bảo công tác tổ chức dạy học trực tuyến theo quy định.

4. Các nền tảng số

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện đồng bộ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục.

- Tiếp tục vận hành có hiệu quả phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn> của Bộ GDĐT; phần mềm quản lý số hóa văn bằng chứng chỉ trong ngành Giáo dục (<http://quanlyvbcc.kontum.edu.vn>); phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT Ioffice; phần mềm Theo dõi Chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh (<https://chidaodieuhanh.kontum.gov.vn>); Hệ thống học tập trực tuyến (<https://lms.vnedu.vn>); Hệ thống Quản lý CBCCVC của UBND tỉnh (<https://quanlycbccvc.kontum.gov.vn>); Hệ thống quản lý hồ sơ các trường học trực tuyến trên nền tảng Office 365; phần mềm Trung tâm điều hành giáo dục tích hợp công học bạ số ngành GDĐT (<https://ttdhgiaoduc.kontum.gov.vn/auth/login>); các phần quản lý trường học (VNEDU, SMAS, MISA,...) hiện đang sử dụng.

- Từng bước chuyển đổi phương thức làm việc từ trực tiếp lên các phương thức làm việc trực tuyến và số hóa tối đa các dữ liệu cho phép nhằm tăng hiệu năng, hiệu suất, hiệu quả thực thi nhiệm vụ.

5. Nhân lực số

- Tăng cường đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động ngành GDĐT nâng cao trình độ CNTT trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, đào tạo kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin trong thời đại mới, chú trọng đào tạo, nâng cao cho cán bộ quản lý, giáo viên, đặc biệt là cán bộ phụ trách CNTT tại các đơn vị về kỹ năng số.

- Tiếp tục hướng dẫn các cơ sở giáo dục sử dụng, khai thác có hiệu quả máy tính và máy tính bảng được tài trợ từ chương trình “Sóng và máy tính cho em”, từ Unicef Việt Nam và các nhà tài trợ khác.

- Đảm bảo các nguồn lực để thực hiện các nội dung kế hoạch hàng năm đã đề ra; đồng thời nghiên cứu, khai thác hiệu quả các giải pháp để huy động nguồn lực theo quy định của pháp luật để đầu tư cho hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

6. An toàn thông tin mạng

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan Sở GDĐT.

- Thực hiện sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các CBCCVC và người lao động.

- Tham gia đầy đủ các cuộc tập huấn, diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng do tỉnh tổ chức.

- Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

III. GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- CBCCVC ngành GDĐT cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; CBCCVC phải gương mẫu thực hiện.

- Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của các đơn vị; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, tạo niềm tin, khí thế mới trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành GDĐT tỉnh Kon Tum. Triển khai sâu rộng phong trào "học tập số", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và người lao động; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực,

tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ Việt Nam thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các tổ chức, cá nhân trong ngành GDĐT có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù là nhỏ nhất.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành GDĐT.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT

Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; đảm bảo kết nối Internet cáp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục; có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet cho nhà trường, người học và đội ngũ giáo viên, đặc biệt là các trường ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; có chính sách trang bị, hỗ trợ máy tính cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

a) Về môi trường giáo dục trực tuyến

- Duy trì việc tổ chức dạy học trực tuyến, phấn đấu đạt tỉ trọng tối thiểu từ 5% ở cấp Tiểu học và 10% ở cấp Trung học; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong bối cảnh chuyển đổi số hoặc trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học bằng hình thức trực tiếp.

- Triển khai dạy và học trực tuyến trên diện rộng đối với các cơ sở giáo dục phổ thông đảm bảo về hạ tầng CNTT trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung, hệ thống học trực tuyến

- Tiếp tục phát triển các kho học liệu số các cấp học, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành GDĐT, gồm bài giảng điện tử, bài dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng, thiết bị dạy học số và các học liệu khác.

- Phát huy vai trò các Trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục trong việc xây dựng kho tài nguyên dạy học nội bộ; tăng cường khai thác các ứng dụng của Office 365, Google Drive phục vụ công tác quản lý và dạy học.

c) Triển khai các nền tảng số

- Xây dựng hệ thống theo dõi chỉ đạo điều hành ngành GDĐT; trang bị phần mềm từ điển điện tử tiếng DTTS điện tử gồm các tiếng Ba Na, Gia Rai, Xơ Đăng, Giẻ Triêng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Triển khai thuê Dịch vụ công nghệ thông tin đối với các nền tảng số: chứng thực chữ ký số sử dụng trên phần mềm quản lý trường học triển khai trong ngành GDĐT tỉnh Kon Tum; phần mềm trung tâm điều hành giáo dục; phần mềm học tập trực tuyến ngành GDĐT; phần mềm thi tuyển sinh đầu cấp; phần mềm thi chọn học sinh giỏi tỉnh Kon Tum; phần mềm học bạ số cấp tiểu học, trung học và giáo dục thường xuyên.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hệ thống quản lý trường học: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); quản lý điểm, lịch học, ...

- Số hóa hồ sơ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 và hồ sơ cấp chứng chỉ.

- Tiếp tục xây dựng kho học liệu số phục vụ dạy học trực tuyến các cấp học; thí điểm xây dựng kho học liệu dành cho bồi dưỡng thường xuyên.

- Tổ chức tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; công tác truyền thông giáo dục; công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường internet.

4. Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành GDĐT

Tiếp tục rà soát và ban hành các quy định về kỹ thuật dữ liệu, hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở giáo dục, cơ quan trong ngành giáo dục và ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, quốc gia; hướng dẫn kết nối kỹ thuật triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục; ban hành các tiêu chí kỹ thuật của các nền tảng số dùng trong ngành Giáo dục; ban hành các tiêu chí đánh giá chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành GDĐT; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số Chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

(Theo phụ lục được đính kèm)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước bao gồm nguồn chi sự nghiệp giáo dục theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển thuộc vốn cân đối ngân sách địa phương để thực hiện các các chương trình, dự án nhằm triển khai Kế hoạch; nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá

nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

3. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

4. Bảo đảm tiết kiệm, minh bạch, đúng pháp luật, chống tiêu cực, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị hành chính thuộc Sở GDĐT

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong phạm vi quản lý phù hợp với điều kiện thực tế (các nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình triển khai thực hiện Kế hoạch có tại phụ lục đính kèm).

- Chịu trách nhiệm về các nội dung trên cơ sở dữ liệu ngành thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

- Triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số của Sở GDĐT trên cơ sở các nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS do đơn vị thực hiện.

2. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở GDĐT tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn, cho ý kiến về nội dung chuyên môn đối với các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các đơn vị trực thuộc Sở.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Sở tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số trong đơn vị.

- Tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ GDĐT theo quy định.

3. Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học và Phòng Giáo dục Trung học

- Chủ trì đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát các cấp học thuộc quyền quản lý trong công tác triển khai ứng dụng CNTT và CDS tại cơ sở; đồng thời, thực hiện thẩm định mức độ CDS trong dạy, học của các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý.

- Chủ trì thực hiện nội dung triển khai học bạ số đối với các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc quyền quản lý theo đúng lộ trình.

4. Phòng Quản lý chất lượng và Giáo dục chuyên nghiệp: Chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các cơ sở giáo dục thực hiện việc triển khai tuyển sinh đầu cấp trực tuyến toàn trình.

5. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Tham mưu phối hợp Sở Tài chính đề xuất kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ngành GDĐT do Sở GDĐT thực hiện.

- Theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đúng theo quy định.

6. Phòng Tổ chức cán bộ: Thường xuyên rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành GDĐT trên Hệ thống quản lý cán bộ, công chức và viên chức của UBND tỉnh (<https://quanlycbccvc.kontum.gov.vn>).

7. Tổ hỗ trợ ứng dụng CNTT của Sở GDĐT

- Chủ trì, tham mưu Lãnh đạo Sở công tác đầu tư, trang bị các phần mềm, sản phẩm số để phục vụ công tác quản lý và dạy học; phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia các hoạt động ứng dụng CNTT trong ngành GDĐT, phát triển Chính quyền số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị hành chính thuộc Sở và các cơ sở giáo dục theo cấp học phụ trách để thực hiện Kế hoạch này; là thường trực Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ngành GDĐT.

- Tham mưu công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của Ngành.

- Nghiên cứu, phát triển các ứng dụng nhằm tiết kiệm thời gian, kinh phí và nâng cao hiệu quả công tác quản lý và dạy học.

8. Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT

- Rà soát các điều kiện về nhân lực và vật lực, thực hiện nghiêm việc đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT và CDS tại đơn vị, phấn đấu đạt các chỉ tiêu được giao theo kế hoạch của tỉnh và của ngành GDĐT. Báo cáo kết quả rà soát những khó khăn, vướng mắc về Sở GDĐT để có phương án, tháo gỡ, khắc phục.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, hoàn thành **trước ngày 12/02/2025**; trong đó, phát huy vai trò của người đứng đầu đơn vị. Ưu tiên bố trí tối thiểu 01% tổng chi thường xuyên của đơn vị để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số (trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng).

- Tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số (có thể lồng ghép vào kế hoạch chung ứng dụng CNTT và CDS của đơn vị), phân công và giao trách nhiệm thực hiện cụ thể cho các bộ phận, cá nhân liên quan, cụ thể:

- Tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số (có thể lồng ghép vào kế hoạch chung ứng dụng CNTT và CDS của đơn vị), phân công và giao trách nhiệm thực

hiện cụ thể cho các bộ phận, cá nhân liên quan, cụ thể:

+ Đối với cơ sở giáo dục mầm non: đánh giá mức độ chuyển đổi số căn cứ các tiêu chí theo Công văn số 2796/SGDDĐT-MNTH ngày 11/12/2024 của Sở GDĐT⁶.

+ Đối với cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên: đánh giá mức độ chuyển đổi số căn cứ các tiêu chí theo Công văn số 329/SGDDĐT-VP ngày 27/02/2023 của Sở GDĐT⁷.

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục phê duyệt kết quả tự đánh giá; báo cáo kết quả đánh giá, cung cấp thông tin, minh chứng phục vụ việc đánh giá về Sở GDĐT, đồng thời cập nhật kết quả tự đánh giá lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn> **trước ngày 31/5**.

9. Phòng GDĐT các huyện, thành phố, Trung tâm GDNN-GDTX các huyện

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, hoàn thành chậm nhất **trước ngày 12/02/2025**.

- Tham mưu UBND huyện/thành phố bố trí nguồn kinh phí để triển khai Kế hoạch theo quy định. Trong đó, chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc, quyết liệt việc thanh toán không dùng tiền mặt, triển khai nhiều giải pháp để đảm bảo đạt các chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch này.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; trong đó, ưu tiên bố trí tối thiểu 01% tổng chi thường xuyên của đơn vị để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số (trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng).

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý, đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị hoàn thành **trước ngày 31/5**.

- Tổ chức việc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp Phòng căn cứ các tiêu chí theo hướng dẫn tại Công văn số 29/SGDDĐT-VP ngày 04/01/2025 của Sở GDĐT⁸. Đồng thời, Trưởng phòng GDĐT các huyện, thành phố phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị và báo cáo về Sở GDĐT **trước ngày 20/6**.

VI. CÔNG TÁC BÁO CÁO

1. Đối với các đơn vị trực thuộc Sở và Trung tâm GDNN-GDTX các huyện

Đánh giá kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số của đơn vị; định kỳ 6 tháng (trước ngày 01/6) và tổng kết năm (trước ngày 06/12) báo cáo kết quả thực hiện về Sở GDĐT để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Đối với Phòng GDĐT các huyện, thành phố

Đánh giá và tổng hợp kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số của đơn vị và của các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý; định kỳ 6 tháng (trước ngày 05/6)

⁶ về việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá mức độ Chuyển đổi số cơ sở GDMN.

⁷ về việc hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

⁸ Về việc hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số của Sở GDĐT và Phòng GDĐT các huyện, thành phố

và tổng kết năm (trước ngày 08/12) báo cáo kết quả thực hiện về Sở GDĐT để tổng hợp, báo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số ngành GDĐT tỉnh Kon Tum năm 2025. Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh (phối hợp);
- UBND các huyện, thành phố (phối hợp);
- Giám đốc Sở GDĐT;
- Các PGĐ Sở GDĐT (theo dõi, chỉ đạo);
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố (thực hiện);
- Các đơn vị hành chính thuộc Sở (thực hiện);
- Trung tâm GDNN-GDTX các huyện (thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (thực hiện);
- Đăng Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP, Tổ CNTT và CDS_(TVD).

GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Trung